

HỢP TÁC KHAI THÁC LỢI THẾ CỦA TỪNG ĐỊA PHƯƠNG- GIẢI PHÁP TÁI CẤU TRÚC HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CỦA CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ

PGS.TS Nguyễn Trường Sơn

Đại học Đà Nẵng

Các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ (tính từ Đà Nẵng đến Bình Thuận) là khu vực có cảnh quan hùng vĩ, bờ biển đẹp, nước biển xanh biếc, khí hậu ấm áp; nơi giao thoa của nhiều nền văn hoá với các di sản văn hoá thế giới nổi tiếng; nơi có nhiều di tích lịch sử oai hùng gắn liền với truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam; nơi người dân rất cần cù, chịu thương, chịu khó và vô cùng mến khách. Tất cả những điều kiện trên đã làm cho dải đất duyên hải Nam Trung Bộ là vùng lý tưởng nhất cho phát triển du lịch của nước ta.

Từ khóa: duyên hải Nam Trung Bộ, du lịch, khai thác lợi thế

Trong hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới vừa qua, các địa phương trong vùng cũng đã nỗ lực khai thác các lợi thế trên địa bàn để phát triển du lịch, đưa du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn ở địa phương, trong đó nổi bật là Đà Nẵng, Khánh Hoà và Bình Thuận. Tuy nhiên, do tính cục bộ, địa phương nào biết địa phương ấy, tự tung, tự tác, nên các sản phẩm du lịch tạo ra đơn điệu, chất lượng dịch vụ thấp, tính chuyên nghiệp kém. Hậu quả là hiệu quả do hoạt động du lịch mang lại thấp, các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị sử dụng lãng phí, một số nơi còn bị xuống cấp, thậm chí còn bị huỷ hoại. Bởi vậy, vấn đề hợp tác để khai thác có hiệu quả lợi thế của từng địa phương, từ đó tái cấu trúc lại ngành du lịch đang là một đòi hỏi bức xúc của các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ hiện nay.

1. Tiềm năng du lịch của các tỉnh Duyên hải Nam Trung Bộ

Vùng Duyên hải Nam Trung Bộ chúng tôi đề cập ở bài viết này gồm các tỉnh và thành phố: Đà Nẵng- Quảng Nam- Quảng Ngãi- Bình Định- Phú Yên- Khánh Hoà- Ninh Thuận và Bình Thuận, kéo dài từ 10 35 đến 16 14 10” Vĩ độ Bắc. Toàn vùng có diện tích tự nhiên 4.436.100 ha, chiếm 13,4% diện tích tự nhiên của cả nước. Trong đó diện tích đất sản xuất nông nghiệp là 946.100 ha, chiếm 9,85% và diện tích đất lâm nghiệp là 2.200.200 ha chiếm 14,9% so với cả nước. Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng ven biển, song đất sản xuất nông nghiệp rất hạn chế, chỉ chiếm có 21,33% diện tích tự nhiên của toàn vùng,

trong khi đó Tây Nguyên là vùng núi, nhưng đất sản xuất nông nghiệp lại chiếm tới 30,5%. Về dân số, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2010, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ có 8.842.600 người, chiếm 10,17% dân số của cả nước. Trong đó, dân cư sống ở khu vực thành thị là 3.053.800 người, chiếm 34,53% dân số của vùng (Chỉ tiêu này bình quân của cả nước là 30,17%).

Do điều kiện tự nhiên-kinh tế-văn hoá và xã hội tạo ra, nên Duyên hải Nam Trung Bộ là vùng có tiềm năng du lịch đứng hàng đầu của Việt Nam, dưới đây là những nét đặc trưng nhất:

- Thứ nhất, đây là vùng được thiên nhiên ban tặng cho những cảnh quan tuyệt vời. Núi đá xen với những cồn cát trắng muốt, chạy dọc theo làn nước biển xanh biếc, từ đèo Hải Vân của Đà Nẵng, nơi được mệnh danh là “Thiên hạ đệ nhất hùng quan” đến tận Mũi Né đẹp như tranh của Bình Thuận, là một dải cảnh quan đẹp mà không phải nơi nào trên thế giới cũng có. Nơi đây còn có những danh thắng mà khi nhắc đến nó, lòng mỗi người đều không thể không xao xuyến, rung động, đó là: Ngũ Hành Sơn, nơi được coi là “Nam thiên danh thắng”, là Bà Nà-Suối Mơ, với độ cao 1.487 m và khí hậu mát mẻ quanh năm, nơi được xem là “Ôn đới trong rừng Nhiệt đới”, là Đà Lạt, Sa Pa của miền Trung; là sông Thu Bồn êm ả với những áng văn thơ bất hủ; là Núi Ấn-sông Trà thơ mộng với bao bài ca vang vọng về quê hương, xứ sở; là hòn Vọng Phu ngàn năm đứng mãi chờ chồng,... Đặc biệt, nơi đây có một bờ biển

và nhiều đảo vô cùng đẹp. Toàn vùng có 1330 km bờ biển chạy suốt từ đèo Hải Vân của thành phố Đà Nẵng đến cuối huyện Hàm Tân của tỉnh Bình Thuận. Trên bờ biển này có nhiều vịnh và bãi tắm đẹp, không chỉ nổi tiếng ở Việt Nam mà còn được thế giới xếp hạng, đó là:

+ Bãi tắm Non Nước, Mỹ Khê, Bắc Mỹ An, Thanh Bình, Xuân Thiều, Nam Ô của Đà Nẵng. Trong đó, bãi tắm Mỹ Khê và Non Nước đã được tạp chí Forbes bình chọn là một trong sáu bãi tắm đẹp và hấp dẫn nhất hành tinh.

+ Bãi tắm Hà My, Cửa Đại, Bình Minh, Tam Thanh, Kỳ Hà, Bãi Rạng của tỉnh Quảng Nam.

+ Bãi tắm Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Khe Hai, Minh Tân, Đức Minh, Tân Định của tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bãi tắm Hoàng Hậu, Quy Hoà, Bãi Dài của tỉnh Bình Định.

+ Bãi Tiên, Gành đá Đĩa, cảng Vũng Rô, Bãi Xếp của tỉnh Phú Yên.

+ Bãi Nha Trang, vịnh Vân Phong, vịnh Cam Ranh của tỉnh Khánh Hoà. Trong đó vịnh Nha Trang được quốc tế công nhận là một trong 29 vịnh đẹp nhất của thế giới.

+ Bãi tắm Ninh Chữ, Cà Ná, Bình Tiên, Vĩnh Hy của tỉnh Ninh Thuận. Trong đó bãi tắm Bình Tiên rộng hàng trăm ha và được đánh giá là một trong những bãi tắm đẹp nhất của nước ta.

+ Bãi biển Mũi Né, Cổ Thạch của tỉnh Bình Thuận cũng là những bãi tắm đẹp nổi tiếng ở trong nước và quốc tế.

Bên cạnh vẻ đẹp quyến rũ, các bãi tắm ở đây còn được thiên nhiên ban tặng cho một điểm phức nữa là thời tiết dường như ấm áp quanh năm, nhất là địa phận các tỉnh phía nam của vùng.

Ngoài ra, ở các tỉnh Khánh Hoà, Ninh Thuận và Bình Thuận, các bãi tắm còn gắn liền với những cồn cát cao, dài, đẹp, rất thích hợp cho các hoạt động thể thao mạnh như đua mô tô trên cát, leo dốc, bóng chuyền bãi biển.v.v... Cát ở đây có các màu: vàng, trắng ngà, đỏ sẫm, đỏ nhạt... rất đẹp.

Cùng với các bãi biển đẹp, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ còn có nhiều đảo đẹp, lại gần bờ, rất thích hợp cho việc phát triển các hoạt động du lịch:

+ Ở thành phố Đà Nẵng có bán đảo Sơn Trà. Một phần bán đảo này gắn với thành phố Đà Nẵng, phần nhiều hơn soi bóng dưới làn nước biển xanh, với các bãi tắm còn mang đậm vẻ tự nhiên rất hấp dẫn như: Bãi Suối Đá, Bãi Bụt, Bãi Ray, Bãi Bắc, Bãi Nồm.

+ Ở Quảng Nam có cụm đảo Cù lao Chàm gồm 8 đảo nhỏ với tổng diện tích 15,5 km² và chỉ cách thành phố Hội An cổ kính có 15 km. Xung quanh đảo có những vùng san hô lớn, có tính đa dạng sinh học cao, là nơi sinh sản và phát triển của nhiều loại hải sản có giá trị kinh tế, rất có giá trị về bảo tồn biển và du lịch.

+ Ở Quảng Ngãi có huyện đảo Lý Sơn (gồm đảo lớn và đảo nhỏ) với nhiều di tích lịch sử có giá trị, có nghề trồng tỏi nổi tiếng ở trong và ngoài nước, có điều kiện để phát triển nhiều loại hình du lịch khác nhau.

+ Ở Bình Định có bán đảo Phương Mai, cù lao Xanh (rộng 4 km²) và một số đảo nhỏ khác ngoài bờ biển Phù Cát. Bên cạnh các loài hải sản bao quanh, các đảo ở Bình Định còn là nơi trú ngụ lý tưởng của loài chim Yến quý giá.

+ Ở Phú Yên có Hòn Chùa, Hòn Yến hiện là những khu du lịch nổi tiếng và khá hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

+ Ở Khánh Hoà có rất nhiều đảo và đảo nơi đây là địa bàn sinh sống lý tưởng của chim Yến mỗi khi chúng di chuyển từ phương Bắc xuống phương Nam. Những đảo gần vịnh Nha Trang của Khánh Hoà có nhiều cảnh quan đẹp, có các bãi tắm trong xanh và hệ sinh vật biển khá độc đáo rất thích hợp cho các hoạt động du lịch như: Hòn Tre, Hòn Tằm, Hòn Mun, Hòn Thị.v.v...

+ Ở Bình Thuận có huyện đảo Phú Quý rộng 24 km² cách Phan Thiết 120 km, có đảo Hòn Bà cách thị xã Lagi 1 hải lý, là những đảo có cảnh quan đẹp, có hệ sinh vật biển đa dạng rất phù hợp cho phát triển nhiều loại hình du lịch.

- Thứ hai, vùng đất Duyên hải Nam Trung Bộ là nơi hội tụ của nhiều nền văn hoá độc đáo và cũng là nơi lịch sử và con người đã để lại không biết bao dấu ấn quan trọng trong quá trình phát triển. Trước hết, chúng ta thấy dường như ở mọi nơi trên mảnh đất này, đâu đâu cũng hiện hiện nền văn hoá Chăm rực rỡ một thời. Đó là bảo tàng điêu khắc Chăm ở Đà Nẵng, nơi lưu giữ và trưng bày gần 2000 cổ vật bằng đá sa thạch, đất nung và đồng có niên đại từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ XV của vương quốc Chăm Pa xưa; là khu thánh địa Mỹ Sơn ở xã Duy Phú, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, nơi hội tụ tới 70 ngôi đền tháp mang nhiều phong cách kiến trúc, điêu khắc tiêu biểu trong từng giai đoạn lịch sử của vương quốc Chăm Pa, nơi đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới; là vùng đất

Bình Định, Kinh đô xưa của vương quốc Chăm Pa suốt gần 6 thế kỷ (từ thế kỷ thứ IX đến thế kỷ XV) với nhiều di sản còn giữ đến ngày nay như: Thành Đồ Bàn, Thành Cha, 8 cụm tháp gồm 14 tháp với nghệ thuật kiến trúc, điêu khắc độc đáo; là Tháp Bà ở Nha Trang, Tháp Pokrong Grai ở Ninh Thuận, Tháp Poshanu ở Bình Thuận và nhiều tháp khác với nhiều lễ hội mang đậm bản sắc văn hoá Chăm Pa độc đáo của vùng Ninh Thuận và Bình Thuận.

Từ khi người Việt đặt chân đến vùng đất này, người Việt đã cùng với người Chăm chung tay, sát cánh tạo ra những dấu ấn mới chói lọi. Đó là phố cổ Hội An với 400 năm tuổi, vẫn bảo tồn gần như nguyên trạng một quần thể kiến trúc cổ gồm nhiều công trình: Nhà ở, hội quán, đình chùa, miếu mạo, giếng nước, cầu, nhà thờ tộc, chợ,... nơi đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá thế giới vào tháng 12 năm 1999; là khu di tích vua Quang Trung ở Tây Sơn- Bình Định, nơi lưu giữ hiện vật của Hoàng đế Quang Trung và nghĩa quân Tây Sơn trong cuộc chiến chống quân Thanh xâm lược ở phía Bắc và quân Xiêm ở phía Nam; là Trường Luỹ từ Quảng Ngãi tới Bình Định, minh chứng hùng hồn về quyết tâm chống gặc ngoại xâm, bảo vệ quê hương, xứ sở của đồng bào các dân tộc sinh sống trên mảnh đất này; là các di tích Ba Tơ, Trà Bồng, Núi Thành, Vạn Tường, Mỹ Sơn, Đèo Nhông, Dương Liễu, là khu mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng, Khu lưu niệm cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng, quần thể di tích Bác sĩ-liệt sĩ Đặng Thùy Trâm,... Có thể nói, văn hoá và lịch sử của vùng đất này luôn tạo ra sức hút mạnh mẽ đối với du khách thập phương.

- Thứ ba, vùng duyên hải Nam Trung Bộ nằm ở trung lộ của đất nước, có quốc lộ 1A và đường sắt Thống nhất chạy xuyên các tỉnh trong vùng nối với các tỉnh phía Bắc và phía Nam đất nước; có quốc lộ 14B, 14D, 19, 24, 25, 27, 28 nối các tỉnh trong vùng với vùng Tây Nguyên, Nam Lào và Thái Lan; có các sân bay như: Sân bay quốc tế Đà Nẵng, sân bay Chu Lai, sân bay Phù Cát, sân bay Tuy Hoà, sân bay Cam Ranh rất thuận tiện cho việc giao lưu giữa các địa phương trong nước, cũng như các nước trong khu vực và thế giới. Đặc biệt, do cấu tạo địa hình, nên vùng duyên hải Nam Trung Bộ là khu vực có nhiều cảng nước sâu nhất ở nước ta và các cảng này lại rất gần với đường hàng hải quốc tế, đó là: Cảng Liên Chiểu, cảng Tiên Sa ở Đà Nẵng, cảng Sa Kỳ ở Quảng Nam, cảng Dung Quất ở Quảng Ngãi, cảng Quy Nhơn ở Bình Định, Cảng Vũng Rô ở Phú Yên, cảng Nha Trang, Vân Phong, Cam Ranh ở Khánh

Hoà. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho việc phát triển các hoạt động du lịch trong nội bộ vùng, cũng như sự liên kết giữa vùng với các vùng khác trong nước và với quốc tế.

- Thứ tư, người dân vùng duyên hải Nam Trung Bộ không chỉ kiên cường trong chiến đấu với quân thù, trong đấu tranh với thiên tai, cần cù, chăm chỉ, sáng tạo trong lao động và học tập, tiết kiệm trong chi tiêu, mà còn sẵn lòng chia sẻ với mọi người chung quanh, với cộng đồng những gì mình có. Đặc biệt, con người ở xứ sở này rất chân tình, thân thiện và mến khách. Những đức tính tốt đẹp đó của người dân là tài sản rất quan trọng cho phát triển hoạt động du lịch của vùng.

2. Những kết quả đã đạt được trong phát triển du lịch của vùng và những vấn đề đang đặt ra

Thấy được lợi thế của mình trong phát triển du lịch, nên trong những năm vừa qua, các địa phương trong vùng đã đưa ra nhiều cơ chế và chính sách thông thoáng, trong đó quan trọng nhất là chính sách ưu đãi về đất đai (giá cho thuê đất hợp lý, giải phóng mặt bằng nhanh, giao đất kịp thời cho các nhà đầu tư...), chính sách thuế (mức thuế phù hợp, giảm thuế đối với những dự án triển khai nhanh, có công nghệ tiên tiến, quan tâm giải quyết vấn đề xã hội và môi trường cho địa phương...), chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với các nhà đầu tư (hỗ trợ trong xây dựng cơ sở hạ tầng, trong đào tạo nguồn nhân lực...), cũng như thực hiện cơ chế một cửa trong giải quyết các thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư,... nhằm khuyến khích các nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế ở trong và ngoài nước đầu tư phát triển ngành du lịch.

Cho đến nay, tại các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ, đặc biệt là tại Đà Nẵng, Khánh Hoà và Bình Thuận, các cơ sở hạ tầng phục vụ cho phát triển du lịch đã được xây dựng khá đồng bộ và hiện đại, đáng chú ý là hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp điện và nước sạch, hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống khách sạn đạt chuẩn quốc gia và quốc tế, hệ thống các nhà hàng phục vụ ăn uống và hệ thống các trung tâm thương mại phục vụ mua sắm của du khách, cũng như hệ thống vui chơi, giải trí cho họ. Mặt khác, đội ngũ lao động làm việc trong ngành du lịch tại các địa phương cũng đã được quan tâm tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng bài bản hơn, nhất là kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ và phong cách giao tiếp, phục vụ.

Với những nỗ lực to lớn đó, vùng duyên hải Nam

Trung Bộ đã thu hút được nhiều dự án đầu tư lớn của các nhà đầu tư ở trong và ngoài nước vào lĩnh vực du lịch. Trên địa bàn các địa phương trong vùng, hàng chục khu nghỉ dưỡng cao cấp, hàng trăm khách sạn 3- 5 sao, hàng trăm các nhà hàng, trung tâm mua sắm, khu vui chơi giải trí có tầm cỡ lớn đã được xây dựng để phục vụ cho phát triển du lịch, trong đó chủ yếu tập trung ở Đà Nẵng, vùng Hội An của Quảng Nam, Khánh Hoà và Bình Thuận.

Nhờ đó, hoạt động du lịch của các tỉnh, thành phố vùng duyên hải Nam Trung Bộ đã có sự phát triển khá mạnh mẽ và bước đầu đã đạt được những kết quả khá khả quan. Lượng khách du lịch trong nước và quốc tế đến với vùng duyên hải Nam Trung Bộ tăng khá nhanh trong những năm vừa qua. Giai đoạn từ năm 2005-2010, bình quân mỗi năm lượng khách du lịch đến với vùng đất này tăng 17%/năm. Năm 2010 lượng khách du lịch đến với toàn vùng đã đạt con số kỷ lục là 11.726.000 lượt người. Trong đó nhiều nhất là đến với thành phố Đà Nẵng, 5.800.000 lượt người, tiếp đến là Bình Thuận 2.000.200 lượt người và Khánh Hoà 1.585.000 lượt người. Doanh thu về du lịch năm 2010 của toàn vùng ước đạt khoảng 9.617 tỷ đồng, trong đó nhiều nhất là thành phố Đà Nẵng 5.800 tỷ đồng, Bình Thuận 2.500 tỷ đồng, Khánh Hoà 1.585 tỷ đồng và Quảng Nam 918,9 tỷ đồng. Du lịch phát triển đã thu hút và giải quyết việc làm ổn định, với thu nhập tương đối khá cho hàng ngàn lao động tại mỗi địa phương trong vùng, đã làm cho bộ mặt kinh tế- xã hội của toàn vùng biến đổi một cách nhanh chóng theo hướng văn minh, hiện đại. Với những nỗ lực và kết quả đạt được, du lịch đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

Phải thừa nhận, những kết quả đạt được trong phát triển du lịch của các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ là to lớn, là rất đáng ghi nhận. Tuy nhiên, đánh giá một cách khách quan và nghiêm túc, chúng ta thấy những thành quả đó vẫn chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của vùng. Hoạt động du lịch của các tỉnh, thành phố vùng duyên hải Nam Trung Bộ trên thực tiễn vẫn còn bộc lộ khá nhiều hạn chế, yếu kém, trong đó đáng chú ý là:

- Thứ nhất, thiếu một quy hoạch chung, một sự phối hợp hiệu quả giữa các địa phương trong vùng về phát triển du lịch. Trên thực tiễn, các địa phương mạnh ai nấy làm, và việc làm đó chủ yếu là dựa trên lợi thế cũng như nhận thức và trình độ hiểu biết mà đội ngũ cán bộ ở địa phương đó có. Điều này dẫn

đến một hậu quả là có sự chồng chéo trong hoạt động du lịch giữa các địa phương, gây nên sự lãng phí rất lớn về nguồn tài nguyên, về tiền của và công sức của mỗi địa phương và của người dân.

- Thứ hai, Trên phạm vi toàn vùng, cũng như trong từng địa phương, chưa có được một chiến lược phát triển du lịch có cơ sở khoa học vững chắc, bảo đảm cho ngành kinh tế này phát triển bền vững và đạt hiệu quả cao. Các hoạt động du lịch của từng địa phương trong vùng thời gian vừa qua chủ yếu là tập trung vào khai thác những lợi thế về bề nổi, mang tính ngắn hạn; những lợi thế tiềm ẩn, lợi thế tổng hợp, lợi thế vùng và mang tính lâu dài chưa được quan tâm một cách thoả đáng.

- Thứ ba, vì mạnh địa phương nào địa phương ấy lo, nên các sản phẩm du lịch tạo ra khá đơn điệu và cũng khá giống nhau, đã thế chất lượng lại không cao. Do đó, độ hấp dẫn của các sản phẩm du lịch của từng địa phương đối với du khách không lớn. Dễ thấy nhất là tỉnh nào cũng ngăn các bãi tắm đẹp lại để xây dựng các Resort, cũng dành đất tốt ra để xây dựng sân golf... Hậu quả là, thời gian du khách lưu lại ở các địa phương không lâu và lượng khách quay lại lần hai, lần ba.v.v. cũng không nhiều. Trong khi đó cảnh quan các bãi biển bị phá vỡ, người dân địa phương bị mất chỗ tắm, chỗ nghỉ dưỡng, quay đầu với hoạt động du lịch của địa phương mình,v.v...

- Thứ tư, cũng do từng địa phương tự tung, tự tác là chính, nên việc tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực của ngành du lịch cũng có những khó khăn nhất định. Do đó, tính chuyên nghiệp của hoạt động du lịch, của đội ngũ lao động trong lĩnh vực này cũng còn khá hạn chế. Ý thức của người dân trong vùng về giữ gìn, bảo vệ các cảnh quan du lịch, cũng như tham gia vào phát triển các hoạt động du lịch cũng còn yếu.

Bởi vậy, trong giai đoạn phát triển mới, giai đoạn lấy phát triển theo chiều sâu, phát triển bền vững và hội nhập mạnh với thế giới mà không cấu trúc lại hoạt động của ngành du lịch, thì ngành kinh tế này khó trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của vùng duyên hải Nam Trung Bộ.

3. Định hướng hợp tác khai thác lợi thế trong phát triển du lịch giữa các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2012- 2020

Theo chúng tôi, việc hợp tác để khai thác lợi thế trong phát triển du lịch của các địa phương vùng duyên hải Nam Trung Bộ thời gian tới nên tập trung vào các định hướng sau đây:

Thứ nhất, các địa phương trong vùng (quan trọng nhất là cấp uỷ Đảng và Chính quyền) cần ngồi lại với nhau để thống nhất về hướng hợp tác khai thác lợi thế trong phát triển du lịch của vùng. Đồng thời hội nghị này cũng cần hình thành một hội đồng để điều phối hoạt động hợp tác giữa các địa phương theo tinh thần các nhà lãnh đạo đã thoả thuận.

Thứ hai, Hội đồng tư vấn phát triển du lịch vùng phải phối hợp với các địa phương, phối hợp các Viện nghiên cứu và các trường Đại học có uy tín tổ chức nghiên cứu, từ đó xây dựng một chiến lược và quy hoạch thật sự có cơ sở khoa học, có tính khả thi về khai thác lợi thế của từng địa phương để phát triển du lịch trên phạm vi toàn vùng đến năm 2020 và tầm nhìn xa hơn. Từng địa phương, trên cơ sở chiến lược và quy hoạch chung của toàn vùng, tiến hành xây dựng chiến lược và quy hoạch cụ thể cho địa phương mình một cách khoa học.

Thứ ba, Căn cứ vào chiến lược và quy hoạch đã đề ra cần tập trung đầu tư (tài chính, phương tiện vật chất, con người...) cho việc xây dựng các sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng và của từng địa phương. Việc xây dựng sản phẩm du lịch chung của vùng phải có sự tham gia đầy đủ và nghiêm túc của từng địa phương trên tất cả các phương diện: từ xác định tên sản phẩm, nội dung sản phẩm, tổ chức triển khai thực hiện sản phẩm, cho đến phân chia lợi ích thu được sau khi hoàn thành các hoạt động có liên quan. Nguyên tắc ở đây là: khai thác tối đa lợi thế của mỗi địa phương và ngược lại mỗi địa phương cũng được hưởng lợi tối đa từ sự đóng góp của mình (tất nhiên sản phẩm du lịch vùng có thể gắn kết với các vùng lân cận để khai thác lợi thế của họ. Chẳng hạn, gắn với di sản văn hoá Kông Chiên Tây Nguyên; với Nhã nhạc Cung đình-Huế, Với Phong Nha-Kẻ Bàng của Quảng Bình,...). Các sản phẩm riêng của từng địa phương phải thể hiện được bản sắc riêng của địa phương mình, nhất là bản sắc về văn hoá, về ẩm thực, về tín ngưỡng...

Tài liệu tham khảo:

1. Các vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Tiềm năng và triển vọng đến năm 2020. Viện Chiến lược phát triển-Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội-2009.
2. Toàn cảnh kinh tế Việt Nam, tập I và II. Nhà xuất bản Chính trị-Hành chính. Hà Nội-2010.
3. Niên Giám Thống kê năm 2010. Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội -2011.
4. Xuân Hoà: Năm Tân Mão-năm du lịch Quốc gia duyên hải Nam Trung Bộ- Phú Yên. Báo Quảng Ngãi-Xuân Tân Mão 2011.
5. Tài liệu Hội Thảo Liên kết các tỉnh duyên hải Miền Trung (từ Thừa Thiên Huế đến Khánh Hoà), Đà Nẵng, năm 2011.

Thứ tư, phải hợp tác chặt chẽ giữa các địa phương trong việc xây dựng các cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch toàn vùng, trong đó đáng chú ý là: hệ thống giao thông, hệ thống cung cấp điện và nước sạch, hệ thống thông tin, liên lạc, hệ thống xử lý nước thải và chất thải, hệ thống khách sạn, nhà hàng, các trung tâm thương mại và các khu vui chơi, giải trí. Việc xây dựng các hệ thống này phải đứng trên quan điểm khai thác tối ưu lợi thế vùng và lợi thế của mỗi địa phương, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi nhất, hấp dẫn nhất cho du khách khi họ đến đây. Tất nhiên, để có kinh phí xây dựng các cơ sở nói trên, ngoài việc tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, thu hút vốn đầu tư của nước ngoài và các thành phần kinh tế khác, từng địa phương, tùy hoàn cảnh cụ thể cũng phải có sự đóng góp tích cực.

Thứ năm, Phải hợp tác trong đào tạo, bồi dưỡng kiến thức mọi mặt cho đội ngũ lao động làm việc trong ngành du lịch, đặc biệt là ngoại ngữ, kiến thức chuyên môn, kiến thức giao tiếp, phục vụ, tạo điều kiện nâng cao nhanh chóng tính chuyên nghiệp cho đội ngũ này, cố gắng sớm đạt trình độ chung của các nước trong khu vực. Đồng thời hợp tác tổ chức tuyên truyền, vận động và giáo dục người dân, giúp họ nâng cao nhận thức đối với việc bảo vệ các nguồn tài nguyên du lịch của địa phương, cũng như tích cực tham gia các hoạt động du lịch trên địa bàn sinh sống.

Tóm lại, chúng tôi cho rằng, nếu các tỉnh, thành phố vùng duyên hải Nam Trung Bộ hợp tác chặt chẽ với nhau trong khai thác các lợi thế để phát triển du lịch, thì ngành du lịch của khu vực này sẽ được tái cấu trúc lại một cách căn bản và sẽ trở thành ngành kinh tế quan trọng, ngành kinh tế mũi nhọn của toàn vùng trong một thời gian không xa. □